

TỔ CÔNG TÁC
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ RÀ SOÁT VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 334/BC-TCT

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ
triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh
và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025,
tầm nhìn đến năm 2030**

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang;
Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ “Tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030¹” (Đề án 06) (bao gồm cả nhiệm vụ rà soát văn bản theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023 phục vụ triển khai Đề án 06) theo Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định số 704/QĐ-TCT ngày 09/5/2023 của Tổ công tác)², Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Tổ công tác về rà soát văn bản) xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ kết quả như sau:

I. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Để thực hiện nhiệm vụ được hiệu quả, Tổ trưởng Tổ công tác về rà soát văn bản đã quyết định thành lập Nhóm thường trực³ triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản

¹ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

² Nhiệm vụ được thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ tại các văn bản: Công văn số 2266/VPCP-PL ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết quả hoạt động năm 2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL; Công văn số 2893/VPCP-KSTT ngày 26/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL triển khai Đề án 06; Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06; Thông báo số 238/TB-VPCP ngày 22/6/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Hội nghị giao ban với các bộ, ngành về tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06; Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2023.

³ Quyết định số 789/QĐ-TCT ngày 24/5/2023 của Tổ trưởng Tổ công tác về việc phân công thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc và Bộ phận thường trực tham gia Nhóm thường trực tổ chức triển khai nhiệm vụ: “Tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06”.

quy phạm pháp luật (QPPL) phục vụ triển khai Đề án 06 gồm các thành viên là thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc và Bộ phận thường trực của Tổ công tác về rà soát văn bản tại các cơ quan: Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở đó, Trưởng Nhóm thường trực (Tổ phó thường trực Tổ công tác) đã ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ với nội dung công việc chính bao gồm: (i) Tham mưu tổ chức, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương rà soát quy định pháp luật, đặc biệt là các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; (ii) Nghiên cứu, tham mưu việc cho ý kiến độc lập đối với kết quả rà soát văn bản của các bộ, cơ quan, địa phương và đề xuất giải pháp xử lý phục vụ triển khai Đề án 06.

2. Việc tổ chức rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 theo nhiệm vụ của Tổ công tác được thực hiện trên cơ sở kế thừa, cập nhật kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước đó⁴. Do đó, để bảo đảm chất lượng, hiệu quả, toàn diện, tránh trùng lặp về kết quả rà soát văn bản, Tổ công tác về rà soát văn bản đã phối hợp Tổ công tác của Chính phủ triển khai Đề án 06, Cơ quan thường trực của Tổ công tác của Chính phủ triển khai Đề án 06 (Bộ Công an), Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ đánh giá lại kết quả rà soát văn bản đã thực hiện để xác định các nội dung trọng tâm, phạm vi, cách thức thực hiện rà soát phù hợp với tình hình, yêu cầu triển khai Đề án 06, từ đó xây dựng tài liệu hướng dẫn⁵ các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06.

3. Đối với các kết quả rà soát văn bản đã được bộ, ngành, địa phương rà soát trước đó⁶, Tổ công tác về rà soát văn bản đã tổng hợp, đề nghị⁷ các bộ, cơ quan ngang bộ cập nhật, rà soát kỹ các vấn đề vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp với quy

⁴ Báo cáo số 205/BC-BTP ngày 22/8/2022 của Bộ Tư pháp về báo cáo kết quả rà soát pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin cá nhân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID; Báo cáo số 99/BC-BTP ngày 31/3/2023 của Bộ Tư pháp Kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

⁵ Tổ công tác, Bộ Tư pháp đã tổ chức các cuộc họp để thảo luận, lấy ý kiến đối với dự thảo tài liệu hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06. Trên cơ sở đó, Tổ công tác đã có Công văn số 2367/TCT ngày 09/6/2023 về việc thực hiện rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06 (kèm tài liệu thực hiện) gửi các bộ, ngành, địa phương.

⁶ Đã được tổng hợp tại Báo cáo số 205/BC-BTP ngày 22/8/2022 của Bộ Tư pháp về báo cáo kết quả rà soát pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin cá nhân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID; Báo cáo số 99/BC-BTP ngày 31/3/2023 của Bộ Tư pháp Kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

⁷ Công văn số 1834/TCT ngày 10/5/2023 của Tổ công tác về việc rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06 gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành đã được phát hiện; đề xuất cụ thể thời gian, lộ trình, tình hình sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản để Tổ công tác về rà soát văn bản đánh giá, cho ý kiến. Trên cơ sở đó, Nhóm thường trực đã tổ chức các cuộc họp cho ý kiến đối với kết quả rà soát văn bản của các cơ quan, Bộ Tư pháp đã có Công văn⁸ đề nghị các bộ, cơ quan nghiên cứu tiếp thu các ý kiến góp ý của Nhóm thường trực, hoàn thiện kết quả rà soát để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác.

4. Đối với kết quả rà soát bổ sung theo hướng dẫn của Tổ công tác, trên cơ sở kết quả rà soát của các bộ, ngành, địa phương, Tổ công tác đã tổng hợp, phân loại, chuyển các kiến nghị xử lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương để các bộ, ngành có trách nhiệm quản lý nhà nước có ý kiến⁹; đồng thời Tổ công tác đã tổ chức nghiên cứu, cho ý kiến¹⁰. Tổ công tác về rà soát văn bản cũng đã tổ chức Hội thảo, họp cho ý kiến đối với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát văn bản của các bộ, ngành, địa phương.

5. Trong quá trình các cơ quan, địa phương thực hiện rà soát văn bản, Tổ công tác về rà soát văn bản đã kịp thời cập nhật, tổ chức triển khai các chỉ đạo mới của Lãnh đạo Chính phủ trong triển khai Đề án 06, đặc biệt là nhiệm vụ rà soát văn bản theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023¹¹; phối hợp với Tổ công tác của Chính phủ triển khai Đề án 06, các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, đôn đốc các cơ quan bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát văn bản¹².

6. Tính đến hết ngày **13/10/2023**, Bộ Tư pháp nhận được thông tin, báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL của **24/24** bộ, cơ quan trung ương, **62/63** địa phương¹³ đối

⁸ Công văn số 2838/BTP-KTrVB ngày 06/7/2023 của Bộ Tư pháp về việc hoàn thiện kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06.

⁹ Công văn số 3691/TCT ngày 15/8/2023 của Tổ công tác về việc nghiên cứu kiến nghị của các cơ quan, địa phương đối với văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành phục vụ triển khai Đề án 06.

¹⁰ Nhóm thường trực đã tổ chức các cuộc họp cho ý kiến về kết quả rà soát văn bản và đề xuất xử lý văn bản của các bộ, cơ quan, địa phương.

¹¹ Công văn số 2788/BTP-KTrVB ngày 05/7/2023 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện rà soát văn bản QPPL theo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); Công văn số 2958/TCT ngày 13/7/2023 của Tổ công tác về rà soát văn bản về việc thực hiện rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06 (trong đó gia hạn thời hạn báo cáo kết quả rà soát văn bản theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đến ngày 30/7/2023 phù hợp với thời gian công bố Luật Giao dịch điện tử);

¹² Các Công văn: Công văn số 2958/TCT ngày 13/7/2023 của Tổ công tác về rà soát văn bản về việc thực hiện rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06; Công văn số 3094/TCT ngày 19/7/2023 của Tổ công tác về việc cho ý kiến về việc xử lý văn bản QPPL có quy định khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gửi Tổ công tác của Chính phủ triển khai Đề án 06; Công văn số 2777/BCA-V03 ngày 09/8/2023 của Bộ Công an về việc cho ý kiến về việc xử lý văn bản QPPL có quy định khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Công văn số 3624/TCT ngày 11/8/2023 của Tổ công tác về rà soát văn bản về việc đôn đốc báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm phục vụ triển khai Đề án 06 và rà soát văn bản theo Luật Giao dịch điện tử; Công văn số 3907/TCT ngày 25/8/2023 về tình hình báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06 và rà soát văn bản theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023 gửi Tổ công tác của Chính phủ triển khai Đề án 06 đề nghị phối hợp đôn đốc một số cơ quan, địa phương gửi báo cáo.

¹³ 01 địa phương (Bình Phước) thông tin đang thực hiện rà soát văn bản.

với kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06; 23/23 bộ, cơ quan trung ương, 62/63 địa phương¹⁴ đối với việc rà soát văn bản theo Luật Giao dịch điện tử.

II. VỀ YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG, CƠ QUAN RÀ SOÁT VĂN BẢN

1. Yêu cầu đối với việc rà soát văn bản QPPL

1.1. Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu thực hiện Đề án 06; bảo đảm sự phù hợp, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là với các văn bản QPPL liên quan đến triển khai Đề án 06. Trong đó tập trung một số vấn đề sau:

- Chuyển đổi phương thức thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự từ phương thức trực tiếp sang thực hiện trên môi trường điện tử (tái cấu trúc quy trình, áp dụng dịch vụ công trực tuyến; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, yêu cầu kê khai, xuất trình giấy tờ chứng minh nội dung thông tin, sử dụng bản sao; sử dụng biểu mẫu điện tử; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu công dân đã có trong hệ thống cơ sở dữ liệu;...); quy định việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Bổ sung quy định về việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính vào phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong các lĩnh vực theo hướng: Khai thác, sử dụng thông tin trong các Cơ sở dữ liệu để không yêu cầu công dân xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin đã được lưu trữ trong các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Bổ sung quy định về giá trị sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, giá trị sử dụng của các thông tin được tích hợp trong thẻ căn cước công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, xử lý vi phạm hành chính.

- Bổ sung quy định về giá trị sử dụng của tài khoản định danh điện tử và việc xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự qua ứng dụng VNeID.

- Bổ sung các quy định về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Việc kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu đó.

- Quy định về việc bảo mật, an ninh an toàn thông tin cá nhân; thẩm quyền khai thác, chia sẻ thông tin.

1.2. Tập hợp đầy đủ các văn bản cần rà soát; tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

¹⁴ 01 địa phương (Bình Phước) thông tin đang thực hiện rà soát văn bản.

1.3. Kế thừa và cập nhật kết quả rà soát đã thực hiện như: kết quả rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; kết quả rà soát pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID; kết quả rà soát pháp luật liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú...

1.4. Kết quả rà soát phải nêu được cụ thể các nội dung, quy định pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; các phương án, giải pháp xử lý kết quả rà soát văn bản.

2. Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản

Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản là **toàn bộ** các văn bản QPPL còn hiệu lực do các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL (trừ Hiến pháp, bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm thực hiện rà soát chưa có hiệu lực) liên quan đến việc triển khai Đề án 06.

Các hình thức văn bản QPPL khác ngoài hệ thống văn bản QPPL quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực (ngày 01/7/2016) và còn hiệu lực cũng thuộc đối tượng rà soát.

3. Nội dung rà soát văn bản

3.1. Rà soát quy định pháp luật bảo đảm phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan¹⁵ đến triển khai Đề án 06, bao gồm cả rà soát văn bản để bảo đảm phù hợp với Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

3.2. Rà soát văn bản để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Đề án 06, theo đó căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án 06, các bộ, ngành, địa phương

¹⁵ Như: (1) Luật Căn cước công dân năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Cư trú năm 2020); (2) Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ); (3) Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; (4) Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ thông tin của cơ quan nhà nước; (5) Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (được sửa đổi bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ); (6) Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; (7) Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; (8) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; (9) Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ bảo vệ dữ liệu cá nhân; (10) Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;...

sẽ thực hiện rà soát văn bản để bảo đảm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp do mình chủ trì thực hiện.

4. Cơ quan thực hiện rà soát, đề xuất xử lý văn bản QPPL

Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án 06, bao gồm:

- Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN

Kết quả rà soát, kiến nghị của các bộ, cơ quan, địa phương để triển khai Đề án 06 (bao gồm cả rà soát văn bản theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023) như sau:

1. Số văn bản QPPL cần xử lý: 328 văn bản, trong đó:

- Văn bản QPPL ở trung ương: **234** văn bản (gồm: **17** luật; **73** nghị định; **02** quyết định của TTgCP; **130** thông tư; **11** thông tư liên tịch; **01** nghị quyết của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao), liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của **20** bộ, cơ quan.

- Văn bản QPPL của 26 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: **94** văn bản (gồm: **21** nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; **72** quyết định của UBND cấp tỉnh, **01** chỉ thị của UBND cấp tỉnh).

Trong đó, văn bản đã được xử lý¹⁶: **55** văn bản (gồm: **05** nghị định, **18** thông tư, **05** thông tư liên tịch, **12** nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, **15** quyết định của UBND cấp tỉnh).

Chi tiết đề nghị xem tại Phụ lục I, Phụ lục II (Từ Phụ lục II.1 đến Phụ lục II.20) và Phụ lục III (Từ Phụ lục III.1 đến Phụ lục III.26) kèm theo Báo cáo này.

2. Có 92 kiến nghị liên quan đến 74 văn bản và 03 vấn đề không thuộc phạm vi văn bản cần rà soát hoặc chưa chính xác, hợp lý, trong đó:

- 83 kiến nghị đối với 65 văn bản của trung ương (gồm 10 luật, 34 nghị định, 21 thông tư) và 03 vấn đề khác;

- 09 kiến nghị đối với 09 văn bản của cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gồm 01 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 08 quyết định của UBND cấp tỉnh).

3. Có 34 kiến nghị đối với 29 văn bản cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, trong đó:

¹⁶ Sau thời điểm Tổ công tác có Công văn đề nghị rà soát (Công văn số 2367/TCT ngày 09/6/2023).

- 17 kiến nghị đối với 12 văn bản của trung ương (gồm 01 luật, 07 nghị định, 04 thông tư);

- 17 kiến nghị liên quan đến 17 văn bản của cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gồm 07 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 10 quyết định của UBND cấp tỉnh).

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt tích cực

1.1. Về việc tổ chức thực hiện

- Việc tổ chức rà soát văn bản, cho ý kiến độc lập đối với kết quả rà soát của các bộ, ngành, địa phương đã được Tổ công tác về rà soát văn bản triển khai tích cực, kịp thời và bài bản. Trong quá trình thực hiện, Tổ công tác về rà soát văn bản đã phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác của Chính phủ triển khai Đề án 06, các bộ, cơ quan có liên quan để triển khai nhiệm vụ.

- Việc thực hiện rà soát văn bản của các bộ, cơ quan, địa phương cơ bản được triển khai nghiêm túc, khẩn trương sau khi có hướng dẫn rà soát, đôn đốc, chỉ đạo của Tổ công tác.

1.2. Về kết quả rà soát văn bản

- Hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã cơ bản bám sát mục đích, yêu cầu và phạm vi rà soát đã xác định. Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06, các bộ, cơ quan, địa phương đã tập trung rà soát để xác định, hoàn thiện cơ sở pháp lý thực hiện các nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, các bộ, cơ quan, địa phương đã phát hiện, đề xuất phương án xử lý cụ thể đối với các quy định pháp luật cần xử lý để triển khai Đề án 06.

- Kết quả cho ý kiến độc lập của Tổ công tác cho thấy, văn bản các bộ, ngành, địa phương rà soát và kiến nghị xử lý tập trung ở một số nội dung sau đây:

+ Bổ sung phương thức thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; cắt giảm, đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai có yêu cầu dữ liệu công dân, xuất trình giấy tờ chứng minh, sử dụng bản sao; sử dụng biểu mẫu điện tử; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu công dân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;...

+ Bổ sung quy định về việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính vào phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong các lĩnh vực theo hướng: Khai thác, sử dụng thông tin trong các Cơ sở dữ liệu để không yêu cầu công dân xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin đã được lưu trữ trong các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

+ Bổ sung quy định về giá trị sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, giá trị sử dụng của các thông tin được tích hợp trong thẻ căn cước công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, xử lý vi phạm hành chính.

+ Bổ sung quy định về giá trị sử dụng của tài khoản định danh điện tử và việc xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự qua ứng dụng VNeID.

+ Các cơ quan đã xác định lộ trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản cơ bản trong giai đoạn năm 2023-2025.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh mặt tích cực đã đạt được, việc rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 còn một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân như sau:

2.1. Về việc tổ chức thực hiện

- Việc rà soát văn bản để phục vụ triển khai Đề án 06 là một nhiệm vụ khó, phạm vi văn bản rà soát rộng, mục tiêu lớn, thời gian thực hiện ngắn, nguồn lực chưa tương xứng với khối lượng, tính chất nhiệm vụ.

- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, các bộ, cơ quan, địa phương nhận được nhiều chỉ đạo, yêu cầu thực hiện rà soát văn bản có phạm vi rà soát (về cả nội dung và thời gian) có sự đan xen, giao thoa dẫn đến khó khăn, lúng túng trong việc tổ chức thực hiện, tổng hợp, báo cáo. Một số bộ, cơ quan chưa kịp thời gửi thông tin, báo cáo về Bộ Tư pháp, ảnh hưởng tới tiến độ tổng hợp, xây dựng Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Về kết quả rà soát văn bản

- Một số kết quả rà soát chưa bảo đảm chi tiết, cụ thể nội dung quy định cần sửa đổi; một số phương án, giải pháp đề xuất xử lý đưa ra còn chung. Ví dụ: một số cơ quan đề xuất bổ sung phương thức thực hiện trên môi trường điện tử nhưng chưa có phương án tái cấu trúc quy trình; xác định các thông tin trong tờ khai, biểu mẫu không yêu cầu công dân phải cung cấp mà khai thác, sử dụng thông tin sẵn có tại Cơ sở dữ liệu nhưng chưa có phương án thay đổi biểu mẫu, cách thức thực hiện; việc đơn giản thủ tục hành chính như giảm bớt quy trình, bỏ các thông tin không cần thiết còn chưa rõ ràng; một số bộ đã có đề xuất về giải pháp bổ sung giá trị sử dụng của tài khoản định danh điện tử VNeID nhưng chưa chỉ rõ được nội dung cần sửa đổi, bổ sung...

- Một số kết quả rà soát, kiến nghị xử lý không thuộc phạm vi văn bản cần rà soát (do văn bản đã hết hiệu lực hoặc không liên quan đến việc triển khai Đề án 06) hoặc chưa chính xác, hợp lý¹⁷.

¹⁷ Ví dụ: Kiến nghị của địa phương đề nghị bãi bỏ yêu cầu về thành phần hồ sơ là “Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư” đối với nhà đầu tư là cá nhân tại điểm b khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư năm 2020 để phù hợp với việc triển khai thực hiện Đề án 06 - có yêu cầu cung cấp thông tin có liên quan đến quản lý dân cư. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 76 Luật Đầu tư đã quy định cho phép: “*Cá nhân là công dân Việt Nam được sử dụng số định danh cá nhân thay thế cho bản sao Giấy chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác khi thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp trong trường hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp*”. Do đó, quy định tại Luật Đầu tư cơ bản đảm bảo thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án 06 liên quan đến việc sử dụng số định danh cá nhân.

- Kết quả rà soát của địa phương đối với văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành cho thấy còn chưa đầy đủ, thống nhất giữa các địa phương, nhất là những vấn đề có nội dung, tính chất tương tự.

Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn trên là do:

- Đề án 06 có mục tiêu bao trùm, mang tính định hướng nên cách tiếp cận thiếu cụ thể, dẫn đến lúng túng khi xem xét, đánh giá căn cứ rà soát với văn bản là đối tượng rà soát.

- Nhận thức của các cơ quan, địa phương về một số vấn đề trong việc triển khai Đề án 06 chưa thống nhất, dẫn đến việc xác định nội dung cần rà soát và đề xuất phương án xử lý văn bản chưa bảo đảm.

- Các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật bảo đảm triển khai Đề án 06 còn chưa đồng bộ, hoàn thiện, trong khi việc rà soát văn bản và xử lý văn bản QPPL cần có sự kết nối, phù hợp với điều kiện về cơ sở hạ tầng để bảo đảm tính khả thi đã dẫn đến những khó khăn nhất định trong việc xác định phương án xử lý và lộ trình xử lý văn bản.

V. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Giải pháp

1.1. Các bộ, ngành, chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tiếp tục nghiên cứu, sử dụng kết quả rà soát tại Báo cáo này là nguồn dữ liệu đầu vào phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới.

1.2. Các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản QPPL đã được nêu tại mục III.1 Báo cáo và các Phụ lục kèm theo để xử lý các quy định pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06, trong đó:

a) Đối với các văn bản đã có trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, năm 2024¹⁸; chương trình công tác của Chính phủ, bộ, cơ quan, địa phương năm 2023: Các bộ, cơ quan, địa phương tập trung nguồn lực, đánh giá kỹ các vấn đề để sửa đổi, bổ sung các nội dung phục vụ triển khai Đề án 06 cùng với các nội dung khác theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo đúng tiến độ của chương trình, kế hoạch.

b) Đối với các văn bản chưa có trong chương trình, kế hoạch

- Đối với các luật chưa có trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, năm 2024: Các bộ, ngành tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kết quả rà soát cùng với các nội dung khác của văn bản để đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật,

¹⁸ Bao gồm: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Lưu trữ, Luật Công chứng, Luật Căn cước công dân, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Viễn thông.

pháp lệnh năm 2024, năm 2025 và những năm tiếp theo phù hợp với tiến độ công việc được giao tại Đề án 06.

- Đối với các văn bản chưa có Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, bộ, cơ quan, địa phương, mà nội dung cần xử lý không phụ thuộc vào tiến độ, nội dung sửa đổi của văn bản cấp trên thì khẩn trương thực hiện việc sửa đổi, đề nghị bổ sung vào Chương trình công tác năm 2023, năm 2024; trường hợp nội dung cần xử lý phụ thuộc vào tiến độ, nội dung sửa đổi của văn bản cấp trên thì thực hiện việc xử lý ngay sau khi cơ quan có thẩm quyền cấp trên ban hành văn bản.

1.3. Việc xử lý văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 cần bảo đảm thời gian, tiến độ xử lý, đặt trong tổng thể các nhiệm vụ triển khai Đề án 06; kịp thời đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở kết quả rà soát, Tổ công tác về rà soát văn bản kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo một số nội dung sau:

2.1. Các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên; tuân thủ quy trình xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bám sát tiến độ triển khai Đề án 06 để xử lý hiệu quả, kịp thời các văn bản QPPL được rà soát.

2.2. Tổ công tác của Chính phủ triển khai Đề án 06 khẩn trương tiếp nhận kết quả rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06 tại Báo cáo này để chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình xử lý các văn bản cùng với việc triển khai tổng thể các nhiệm vụ triển khai Đề án 06.

2.3. Các bộ, ngành chủ động xây dựng kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản cần phải xử lý theo kết quả rà soát nêu tại mục III.1 Báo cáo và các Phụ lục kèm theo, hoàn thành trong tháng 12/2023, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Cơ quan thường trực của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ để theo dõi, đôn đốc bảo đảm phù hợp với lộ trình triển khai Đề án 06.

2.4. Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan trong việc nghiên cứu, đề xuất văn bản đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lưu ý các vấn đề cần xử lý tại các văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06 trong quá trình tổ chức thẩm định các dự thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

2.5. Văn phòng Chính phủ phối hợp với các bộ, cơ quan trong việc đề xuất văn bản cần xử lý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để xây dựng Chương trình công tác của Chính phủ và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện bảo đảm đúng Chương trình công tác đề ra.

2.6. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương xử lý các văn bản bảo đảm triển khai Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Tổ công tác về rà soát văn bản xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng TCT (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp (để biết);
- Tổ công tác của Chính phủ triển khai Đề án 06;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCT, KTrVB (NC,Giang).

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**

**THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Nguyễn Thanh Tịnh**